

*Đông Hưng, ngày 04 tháng 5 năm 2023.*

Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng

dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ Ngày 21/4/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Chị Phạm Thị Q, sinh năm 2000**

Nơi cư trú: Thôn Quả Quyết, xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

**2. Anh Trần Tiến A, sinh năm 1997**

Nơi cư trú: Thôn Bến Hòa, xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Trần Tiến A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/10/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Đông Động.

Vợ chồng mâu thuẫn là do khi kết hôn đôi bên còn trẻ, sau khi kết hôn về chung sống thì tính không hợp nhau về quan điểm sống. Nên khi cuộc sống gia đình khó khăn về kinh tế, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Từ tháng 3 năm

2023 chị Q về nhà bố mẹ để sinh sống, anh A nhiều lần đến động viên chị Q về đoàn tụ, nhưng chị Q không về. Nay chị Q và anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh A và chị Q đều xin thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị Q và anh A mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay chị Q và anh A đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Q và anh A.

**[2] Về quan hệ con chung:** Chị Q và anh A có một con chung là Ch, sinh ngày 28/4/2022. Hiện nay cháu Bảo Châu đang ở với anh A. Cháu Bảo Châu đã cai sữa mẹ từ 7 tháng tuổi, nay cháu hoàn toàn uống sữa ngoài và ăn cháo.

Ly hôn chị Q và anh A thống nhất: Anh A nuôi con Ch, sinh ngày 28/4/2022, chị Q cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1 tháng.

Xét thấy: Cháu Ch đã cai sữa mẹ từ lúc bảy tháng tuổi. Hiện chị Q đang đi làm nghề tự do, thời gian làm việc từ 09 giờ sáng đến 21 giờ đêm, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/1 tháng. Bố mẹ chị Q đi làm xa không hỗ trợ chị Q trong việc chăm sóc cháu Bảo Châu. Anh A làm thợ làm tóc và bán quần áo thu nhập ổn định khoảng 15.000.000 đồng/1 tháng, việc anh nuôi cháu Bảo Châu có sự hỗ trợ của bố mẹ anh A. Nếu chị Q nuôi con sẽ thì cuộc sống của cháu Bảo Châu sẽ không đảm bảo cuộc sống cho cháu Bảo Châu. Để đảm bảo cuộc sống tốt cho cháu Ch. Toà án công nhận sự thoả thuận của chị Q và anh A.

**[3] Về quan hệ tài sản, công sức:**

Chị Q và anh A tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:**

Chị Q và anh A thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**+ Về quan hệ hôn nhân:**

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Trần Tiến A

**+ Về con chung:** Anh Trần Tiến A là người trực tiếp nuôi dạy con chung Ch, sinh ngày 28/4/2022. Chị Q cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2023 đến khi cháu Ch tròn 18 tuổi.

Chị Q có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

**+ Về quan hệ tài sản, công sức:**

Chị Q và anh A tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**+ Về lệ phí Tòa án:** Chị Phạm Thị Q và anh Trần Tiến A mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q và anh A đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003192 ngày 21/4/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đường sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đông Động
- Lưu HS-VP

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Bùi Tiến Hưng**

